kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 29/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H12.CK1.212

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Loại nhựa thường được khuyến nghị dùng để đựng thực phẩm nóng là

A. nhựa số 5, tức PP **B.** nhựa số 6, tức PS **C.** nhựa số 7, nhóm khác **D.** nhựa số 3, tức PVC

Câu 2. Hai chất giặt rửa A và B được thử trong các bể nước mô phỏng có **cùng lượng sinh khối**, cùng nhiệt độ và cùng chế độ chiếu sáng. Mỗi bể được cân một lượng chất giặt rửa rồi lấy mẫu đo phosphate; vì hai mẫu đậm nhạt khác nhau nên phòng thí nghiệm **pha loãng khác nhau** trước khi đo.

Công thức	Khối lượng chất giặt rửa (g)	Thể tích bể (L)	Hệ số pha loãng	Số đọc phosphate (mg P/L)	Nền (mg P/L)
A	$2,3$	$2,5$	10	$2,86$	$0,05$
B	$2,0$	$9,5$	50	$0,31$	$0,11$

Tải phosphate chuẩn hoá được tính bằng đúng một công thức: $L_P = \dfrac{(C_{doc} - C_{nen}) \times D \times V}{m}$, đơn vị mg P trên mỗi gam chất giặt rửa. Cùng lúc ấy, oxygen hoà tan được theo dõi ở cả hai bể và ở một **bể đối chứng không có chất giặt rửa**. Mỗi số dưới đây là trung bình của ba lần lặp.

Ngày	Bể đối chứng (mg/L)	Bể A (mg/L)	Bể B (mg/L)
2	$8,52$	$8,13$	$8,36$
4	$8,40$	$7,47$	$8,00$
6	$8,27$	$7,95$	$7,67$
8	$8,21$	$8,08$	$8,00$

Độ lặp lại (nửa bề rộng khoảng) của mỗi chuỗi: đối chứng $\pm 0,12$, bể A $\pm 0,13$, bể B $\pm 0,13$ mg/L. Mức hụt oxygen của một bể trong một ngày là $\Delta DO = DO_{doi\ chung} - DO_{be}$ khoảng của ΔDO có nửa bề rộng bằng **tổng** hai nửa bề rộng ấy, và hiệu ứng chỉ được coi là **đã phân giải** khi khoảng đó **không chứa** 0. **Thẻ đánh giá.** Một công thức đạt khi thoả **đồng thời**: $L_P \le 34,8$ mg P/g và mức hụt oxygen lớn nhất trong bốn ngày $\le 1,7$ mg/L. Thẻ ghi thêm: kết quả bể mô phỏng chỉ là **bằng chứng hỗ trợ** trong phạm vi mô hình, không phải chứng minh cho mọi hệ sông hồ. Nhóm nghiên cứu công bố: *“B thân thiện với môi trường hơn A, vì số đọc phosphate của nó thấp hơn.”* Hỏi: tải phosphate chuẩn hoá L_P của công thức B bằng bao nhiêu mg P/g?

A. $30,5$ mg P/g **B.** $47,5$ mg P/g **C.** $1,0$ mg P/g **D.** $73,6$ mg P/g

Câu 3. Khi làm thí nghiệm điện phân NaCl ở nơi thông thoáng trong buổi thực hành, lí do là

A. Điện áp cao gây nguy hiểm và làm phản ứng phụ xảy ra mạnh

B. Nước làm mạch bị chập và kết quả đo sai lệch

C. Khí Cl_2 sinh ra rất độc với đường hô hấp

D. Tránh bị điện giật và tránh làm nhiễu kết quả đo

Câu 4. Trong phản ứng trùng hợp, khối lượng polymer thu được so với khối lượng monomer đã dùng thì

A. luôn nhỏ hơn vì có nước tách ra

B. luôn lớn hơn vì cộng thêm chất xúc tác

C. không so sánh được

D. bằng nhau nếu hiệu suất đạt trăm phần trăm

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Ở dạng mạch vòng, phân tử ribose tạo vòng bao nhiêu cạnh?

.....

.....

.....

Câu 6. Cho $37,2$ g aniline ($M = 93$) tác dụng hết với nước bromine. Tính số mol Br_2 đã phản ứng.

.....

.....

.....

Câu 7. Mỗi ngăn của acquy chì cho hiệu điện thế khoảng bao nhiêu vôn?

.....

.....

.....